

DANH MỤC
NHÓM NGÀNH, NGÀNH ĐÀO TẠO CÓ NHU CẦU THU HÚT NGUỒN NHÂN LỰC CỦA TỈNH
 (Kèm theo Thông báo số 12/TB-SGDĐT ngày 31/01/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tuyên Quang)

Biểu số 03

TT	Tên ngành, chuyên ngành thu hút	Mã số ngành nghề đào tạo quy định tại Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học		
		Trình độ đại học	Trình độ thạc sĩ	Trình độ tiến sĩ
1	Công nghệ thông tin	74802	84802	94802
2	Ngành ngôn ngữ Anh	7220201	8220201	9220201
3	Khoa học giáo dục và Đào tạo giáo viên các ngành: Giáo dục Mầm non; Giáo dục Tiểu học; Giáo dục Thể chất; Huấn luyện thể thao; Sư phạm Toán học; Sư phạm Tin học; Sư phạm Vật lý; Sư phạm Hóa học; Sư phạm Sinh học; Sư phạm Ngữ văn; Sư phạm Lịch sử; Sư phạm Địa lý; Sư phạm Tiếng Anh; Sư phạm Lịch sử - Địa lý; Sư phạm Âm nhạc; Sư phạm Mỹ thuật.	7140201; 7140202; 7140206; 7140207; 7140209; 7140210; 7140211; 7140212; 7140213; 7140217; 7140218; 7140219; 7140231; 7140249; 7140221; 7140222.	81401	91401
4	Điều kiện cụ thể đối với một số trường hợp: Người có trình độ Tiến sĩ, thạc sĩ phải tốt nghiệp đại học hệ chính quy (là thạc sĩ thì phải có kết quả tốt nghiệp đại học từ loại khá trở lên) tại các cơ sở giáo dục công lập trong nước, các cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc đào tạo đại học theo hình thức liên kết giữa các cơ sở giáo dục đại học công lập trong nước với các cơ sở đào tạo nước ngoài (quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 12/2021/NĐ-HĐND ngày 20/12/2021 của tỉnh Tuyên Quang)			